

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HSST

Ngày: 20-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Công Hoan**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Huỳnh Bá Dương**
Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Linh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên toà:* Bà **Ngô Thị Trường Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

TRẦN VĂN T - Sinh năm: 1977 - Tại tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi ĐKNKTT: K296/3 N, phường H, Q. H, TP Đ;

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần S (đã chết) và bà Hồ Thị P; bị cáo có vợ là Phan Yến T và có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Bà **Trương Thị C** – Sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện H, TP Đ (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông **Trần Đình Thanh V** – SN 1978

Trú tại: Thôn Y, xã H, huyện H, TP Đ – Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Tổng công ty truyền tải điện quốc gia

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đức T** – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phùng T** - Sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 166 Nguyễn T, quận T. TP Đ – Vắng mặt.

2. Ông **Võ Duy H** – Sinh năm 1985

Địa chỉ: Xã H, huyện Hòa V, TP Đ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 15/5/2021, Trần Văn T điều khiển xe ô tô BKS 43A-287.37 (loại xe ô tô con 07 chỗ ngồi), lưu thông trên đường Nguyễn Khắc Viện (theo hướng từ Bắc về Nam; theo T khai điều khiển xe chạy với tốc độ 30km/h - 40km/h). Khi đến ngã 4 giao nhau giữa đường Nguyễn Khắc Viện và đường Trần Quốc Hoàn thuộc P. Hoà Hải, Q. Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng, T cho xe giảm tốc độ và bật tín hiệu xin đường bên trái để chuyển hướng qua đường Trần Quốc Hoàn nhưng do thiếu quan sát nên phần đầu xe phía trước xe ô tô BKS 43A-287.37 do T điều khiển đã va chạm với phần bên phải của xe mô tô BKS 43S3-0819 do bà Trương Thị C điều khiển lưu thông trên đường Trần Quốc Hoàn (theo hướng từ Đông sang Tây), làm bà Chức ngã xuống đường bị chấn thương nặng.

Sau khi xảy ra tai nạn, Trần Văn T gọi xe cứu thương đưa bà Trương Thị C đi cấp cứu tại Bệnh viện Đà Nẵng, còn T đứng chờ Cơ quan Công an đến làm việc. Đến 19 giờ 45 phút cùng ngày thì bà Trương Thị C tử vong.

*** Tang vật tạm giữ:**

+ 01 xe ô tô BKS 43A-287.37, nhãn hiệu Toyota, loại xe land cruiser, màu sơn: xanh, số khung: 09j245100259, số máy: 1FZ0610731;

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 43A-287.37;

+ 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 43A-287.37;

+ 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với xe ô tô BKS 43A-287.37;

+ 01 thiết bị camera hành trình nhãn hiệu Vietmap X9S của ô tô BKS 43A-287.37 (đã được niêm phong);

+ 01 xe mô tô BKS 43S3-0819.

* Theo kết luận giám định số 75/GĐ-CH ngày 16/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Đà Nẵng, kết luận: Không có cơ sở để xác định tốc độ của xe ô tô BKS 43A-287.37 và xe mô tô BKS 43S3-0819 tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tai nạn.

* Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 54/TgT ngày 22/6/2021 của T tâm pháp y thành phố Đà Nẵng, kết luận: Bà Trương Thị Chức tử vong là do đa chấn thương, nạn nhân hôn mê, suy hô hấp, trụy mạch, tử vong.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS-NHS ngày 24/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thì bị cáo Trần Văn T bị truy tố về

tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Trần Văn T về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn T từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

*** Về vật chứng:**

- Đối với xe ô tô BKS 43A-287.37; 01 thiết bị camera hành trình nhãn hiệu Vietmap X9S của xe ô tô BKS 43A-287.37; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 43A-287-37; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 43A-287.37; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với xe ô tô BKS 43A-287.37; 01 Giấy phép lái xe hạng E mang tên Trần Văn T, Cơ quan CSĐT - Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng pháp luật.

- Đối với xe mô tô BKS 43S3-0819, Cơ quan CSĐT - Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã trả lại cho người quản lý hợp pháp là đúng pháp luật.

*** Về dân sự:**

Sau khi xảy ra tai nạn, Trần Văn T đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bà Trương Thị C với tổng số tiền là 200.000.000đ (gồm tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và vật chất), ông Trần Đình T là chồng bà Trương Thị C và là đại diện theo pháp luật của gia đình nạn nhân đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường tiền sửa chữa xe mô tô BKS: 43S3-0819 bị hư hỏng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 15/5/2021, Trần Văn T điều khiển xe ô tô BKS 43A-287.37, lưu thông trên đường Nguyễn Khắc Viện, khi đến ngã 4 giao nhau giữa đường Nguyễn Khắc Viện và đường Trần Quốc Hoàn thuộc P. Hoà Hải, Q. Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng, T cho xe giảm tốc độ và bật tín hiệu xin đường bên trái để chuyển hướng qua đường Trần Quốc Hoàn nhưng do thiếu quan sát, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn và chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên phần đầu xe phía trước

xe ô tô BKS 43A-287.37 do T điều khiển đã va chạm với phần bên phải của xe mô tô BKS 43S3-0819 do bà Trương Thị C điều khiển lưu thông trên đường Trần Quốc Hoàn, làm bà C ngã xuống đường, bị chấn thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện nhưng sau đó đã tử vong.

[2] Xét hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo Trần Văn T là người đã có giấy phép lái xe theo quy định. Khi tham gia giao thông, lẽ ra bị cáo phải thấy trước được sự nguy hiểm đối với hành vi điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ của mình cho bản thân và cộng đồng. Nhưng khi điều khiển xe ô tô vào nơi giao nhau với đường nhánh, do thiếu quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép nên đã tông vào xe mô tô BKS 43S3-0819 do bà Trương Thị C điều khiển lưu thông trên đường Trần Quốc Hoàn, làm bà C ngã xuống đường, bị chấn thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện nhưng sau đó đã tử vong.

Hành vi của Trần Văn T đã vi phạm Điều 15, Khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 91/2015 ngày 31/12/2015 của Bộ GTVT, gây tai nạn làm 01 người tử vong.

Do tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tính mạng cho người bị hại mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự về mặt an toàn giao thông đường bộ trong tình hình hiện nay tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo và răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Song xét thấy, lỗi của bị cáo là lỗi do vô ý gây ra; tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình điều tra, bị cáo đã góp phần bồi thường thỏa đáng cho gia đình người bị hại, đại diện gia đình người bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. HĐXX xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định ở trên, HĐXX xét thấy không cần thiết phải xử cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cần áp dụng Điều 65 BLHS để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương thể hiện sự khoan hồng đối với bị cáo cũng là thỏa đáng.

[3] Về vật chứng:

- Đối với xe ô tô BKS 43A-287.37; 01 thiết bị camera hành trình nhãn hiệu Vietmap X9S của xe ô tô BKS 43A-287.37; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 43A-287.37; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 43A-287.37; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với xe ô tô BKS 43A-287.37; 01 Giấy phép lái xe hạng E mang tên Trần Văn T, Cơ quan CSĐT - Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng pháp luật.

- Đối với xe mô tô BKS 43S3-0819, Cơ quan CSĐT - Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã trả lại cho người quản lý hợp pháp là đúng pháp luật.

[4] Về dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn, Trần Văn T đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bà Trương Thị C với tổng số tiền là 200.000.000 đồng (gồm tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và vật chất), ông Trần Đình T là chồng bà Trương Thị C và là đại diện theo pháp luật của gia đình nạn nhân đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường tiền sửa chữa xe mô tô BKS: 43S3-0819 bị hư hỏng cũng như không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt : Bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường H giám sát giáo dục trong suốt thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

*** Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận NHS;
- Công an trại tạm giam Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Hoan